

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**
Số: 111/2019/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Lương, ngày 19 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toà án bộ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2017/DS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc “Tranh chấp dân sự về đòi lại nhà đất”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toà án bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lâm Văn T – sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 5, ấp H, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Lâm Thị L – sinh năm 1955

Địa chỉ: Tổ 5, ấp H, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Văn Th – sinh năm 1962

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang

Ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1986

Bà Trần Thị Bích H – sinh năm 1986

Bà Cấn Thị Kim X - sinh năm 1982

Đồng địa chỉ: Tổ 5, ấp H, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ý kiến của ông Lâm Văn T: Về nguồn gốc đất ông Lâm Văn T sang nhượng lại của ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị T. Phần đất tọa lạc tại ấp H, xã S,

huyện K, tỉnh Kiên Giang, diện tích 54,95m² (trong hợp đồng sang nhượng lập ngày 13/10/1998) và theo biên bản đo đạc thực tế do tờ án lập 13/3/2019 diện tích 55,65m². Trước đây bà Lâm Thị L cùng con là ông Nguyễn Văn Đ mượn phần đất trên để ở, do thời gian bà Lâm Thị L ở trên đất đã lâu và có xây dựng trên đất nên ông T đồng ý bán (sang nhượng) lại phần diện tích đất 55.65m² theo biên bản đo đạc do Tờ án lập ngày 13/3/2019, cụ thể: khu đất giới hạn bởi các cạnh 1,2,5,6 như sau cạnh 1,2 = 8,1m giáp lộ quanh đảo rộng 3,5m; cạnh 1,5 = 2,6 = 7,0m, cạnh 1,5 giáp cống thoát nước rộng 1,8m, cạnh 2,6 giáp hẻm công cộng rộng 0,4m; cạnh 5,6 = 7,8m giáp đất bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn V cho bà Lâm Thị L ông Nguyễn Văn Đ sử dụng và bà Lâm Thị L ông Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ thanh toán giá trị đất cho ông Lâm Văn T số tiền 125.000.000đ (Một trăm, hai mươi năm triệu đồng).

Về việc thanh toán cụ thể như sau: Ngày 11/9/2019 bà Lâm Thị L ông Nguyễn Văn Đ thanh toán tiền sang nhượng đất cho ông Lâm Văn T số tiền 50.000.000đ (đã thực hiện xong), số tiền còn lại 75.000.000đ bà Lâm Thị L ông Nguyễn Văn Đ thanh toán cho ông Lâm Văn T vào ngày 11/10/2019.

Ý kiến của bà Lâm Thị L, ông Nguyễn Văn Đ: Ông bà thống nhất với ông Lâm Văn T về nguồn gốc đất, cũng như việc sang nhượng lại phần đất cho ông bà và ông bà đồng ý thanh toán cho ông Lâm Văn T giá trị đất số tiền 125.000.000đ và cách thanh toán tiền sang nhượng đất như ông Lâm Văn T nêu trên.

Ý kiến của ông Lâm Văn Th, bà Trần Thị Bích H và bà Cầm Thị Kim X: Ông bà hoàn toàn thống nhất việc thỏa thuận trên của anh Lâm Văn T, bà Lâm Thị L, ông Nguyễn Văn Đ và cách thanh toán tiền sang nhượng đất như ông Lâm Văn T nêu trên.

Sau khi bà Lâm Thị L ông Nguyễn Văn Đ trả hết số tiền sang nhượng 125.000.000đ cho ông Lâm Văn T thì bà Lâm Thị L ông Nguyễn Văn Đ được toàn quyền sử dụng định đoạt diện tích đất nêu trên, các đương sự phải liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang nhượng đất theo quy định của pháp luật (nếu được nhà nước cho phép cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Trường hợp một trong các đương sự không tự nguyện thì hành thì có thể yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về chi phí giám định: Ông Lâm Văn T phải chịu chi phí giám định là 510.000đ. Hoàn trả lại số tiền 990.000đ cho ông Lâm Văn T.

Về chi phí đo đạc, thẩm định: Ông Lâm Văn T phải chịu chi phí đo đạc thẩm định 1.000.000đ, ông T được trả lại số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Về án phí án phí dân sự sơ thẩm là 3.125.000đ, các đương sự phải chịu án phí cụ thể bà Lâm Thị L ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 1.562.500đ, ông Lâm Văn T phải chịu 1.562.500đ.

Ông Lâm Văn T đã tạm nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ và được khấu trừ vào án phí tạm nộp theo lai thu số 0001588, ngày 11/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, ông Lâm Văn T còn phải nộp số tiền 1.262.500đ (Một triệu, hai trăm sáu mươi hai ngàn, năm trăm đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND H.KL.
- Thi hành án DS H.KL.
- Các đương sự .
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai